

ĐÁNH BẠI HAI CUỘC PHẢN CÔNG MÙA KHÔ CỦA QUÂN MỸ TẠI CĂN CỨ ĐỊA DƯƠNG MINH CHÂU

✦ **ĐẶNG HOANG SANG**

Bước sang cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, căn cứ địa Dương Minh Châu tiếp tục được củng cố và địa bàn mở rộng ra cả Bắc Tây Ninh, theo yêu cầu của cuộc chiến tranh mới.

Đầu năm 1965, các hoạt động quân sự của Mỹ ngày càng ráo riết nhằm cố giữ cho chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" không bị thất bại. Song từ trận Bình Giả năm 1964 đến trận Đồng Xoài, Ba Gia mùa hè năm 1965, quân giải phóng đã làm phá sản hoàn toàn chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của Mỹ. Vì sự tồn vong của chiến lược toàn cầu, đế quốc Mỹ đã chuyển sang hình thức chiến tranh xâm lược thực dân mới là "Chiến tranh cục bộ", đưa một lực lượng lớn quân Mỹ và quân đồng minh trực tiếp tham chiến ở miền Nam Việt Nam. Dựa vào sức mạnh quân sự, với quân số đông, vũ khí hiện đại, quân Mỹ đã mở ngay các cuộc hành quân "tìm diệt" và "bình định" vào vùng "đất thánh Việt cộng", nhằm tiêu diệt quân chủ lực và cơ quan đầu não của ta.

Để giành lại thế chủ động trên chiến trường, Mỹ tiến hành cuộc phản công mùa khô lần thứ nhất bắt đầu từ ngày 8/01/1966, lần lượt đánh ra 5 hướng với hai chiến trường trọng điểm là miền Đông Nam Bộ và Khu 5. Ở hướng thứ nhất, đối phương chủ yếu đánh vào các căn cứ địa quan trọng, trong đó có Dương Minh Châu, nhằm tiêu diệt Sư đoàn 9 chủ lực Miền, phá căn cứ của ta, giữ an ninh cho Sài Gòn.



Xe tăng Mỹ tại căn cứ Dương Minh Châu trong trận càn Junction City năm 1967.

Ảnh: T.L

Căn cứ địa (còn gọi là chiến khu) Dương Minh Châu có diện tích khoảng 1.500km², nằm ở phía Bắc và Đông tỉnh Tây Ninh, xung quanh là rừng già nối tiếp nhau, có vị trí địa chiến lược quan trọng trong lịch sử chống ngoại xâm. Phía Đông giáp sông Sài Gòn, từ đây có thể vượt sông sang Quốc lộ 13, nối với chiến khu Đ. Phía Nam, theo lưu vực sông Sài Gòn bên hữu ngạn, xuyên qua vùng căn cứ địa Bời Lời (Trảng Bàng). Phía Tây, thông với Quốc lộ 13, giáp với sông Vàm Cỏ Đông ở phía tả ngạn, nối với căn cứ địa Đồng Tháp Mười ở Trung Nam Bộ. Phía Bắc giáp với vùng Đông Bắc Campuchia. Đây là nơi đứng chân của Xứ ủy Nam Bộ trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Đầu tháng 5/1966, quân Mỹ và chính quyền Sài Gòn mở cuộc hành quân Birmingham, đánh vào căn cứ địa Dương Minh Châu, với lực lượng của hai lữ đoàn thuộc Sư đoàn 1 Anh cả đổ và Lữ đoàn dù 173. Phạm vi càn quét tương đối rộng, từ Tà Pang, Lò Gò, Bàu Cỏ, Sóc Kỳ đến suối Ông Hùng, Bến Củi. Đi đến đâu, đối phương cũng không gặp chủ lực Quân giải phóng, nhưng bất ngờ chúng bị bộ đội chủ lực tại chỗ, du kích cơ quan, đánh chặn gây nhiều thiệt hại. Sư đoàn 9 chủ lực Miền tiến công vào cụm

quân của Sư đoàn 1 của Mỹ ở Bàu Sắn (Tây Ninh), đánh thiệt hại 1 chiến đoàn của Mỹ, bẻ gãy cuộc hành quân vào căn cứ địa Dương Minh Châu, góp phần vào việc buộc Bộ chỉ huy Mỹ phải kết thúc cuộc phản công chiến lược quy mô lớn đầu tiên sớm hơn kế hoạch dự định hai tháng (4/1966).

Chưa chấp nhận thất bại, từ tháng 6/1966, Mỹ tiếp tục đưa quân vào miền Nam Việt Nam theo kế hoạch đã duyệt từ tháng 11/1965, để mở cuộc phản công chiến lược lần thứ hai vào mùa khô 1966 – 1967. Tính đến thời

điểm này, số quân Mỹ ở miền Nam đã lên tới 395.000 quân, gồm 7 sư đoàn và 8 lữ đoàn.

Tướng Westmoreland, Tư lệnh Bộ chỉ huy Cố vấn Quân sự Mỹ tại miền Nam Việt Nam đánh giá: Tây Ninh không chỉ là căn cứ của Trung ương Cục miền Nam, Bộ Chỉ huy Miền, Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam, mà còn là nơi tích trữ vật chất, có nhiều kho dự trữ chiến lược; là địa bàn đóng quân của lực lượng "chủ lực Việt cộng" (Sư đoàn 9). Vì vậy, chiếm được Tây Ninh sẽ tạo vành đai che chở cho quân đội và chính quyền Sài Gòn bình định ở phía sau, giải tỏa cho Sài Gòn - Chợ Lớn đang bị uy hiếp. Tướng Westmoreland quyết định mở cuộc hành quân quy mô lớn mang tên "Junction City", tập trung lực lượng đánh vào căn cứ địa Dương Minh Châu, nhằm giành thắng lợi có ý nghĩa quyết định, tạo ra bước ngoặt làm chuyển biến cục diện chung có lợi cho Mỹ và chính quyền Sài Gòn.

Đối phương huy động đến 45.000 quân, gồm 22 tiểu đoàn quân Mỹ và 3 tiểu đoàn quân Sài Gòn, gồm Sư đoàn bộ binh 1, Sư đoàn bộ binh 25, Lữ đoàn dù 173, Lữ đoàn 1 (Sư đoàn 9), Lữ đoàn 3 (Sư đoàn 4), Trung đoàn 11 kỵ binh thiết giáp, Liên đoàn biệt động quân Sài Gòn. Các phương tiện gồm: 1.200 xe tăng, thiết giáp, 256 pháo, 300 máy bay lên thẳng, 3 phi đoàn máy bay vận tải,... Chỉ huy cuộc hành quân này là tướng ba sao, Tư lệnh đã chiến 2 Jonathan Simon.

Về phía ta, Sư đoàn 9 được tăng cường Trung đoàn 16 với các lực lượng khác, tổng số quân chưa đến 10.000 người. Tại căn cứ có nhiều kho vũ khí còn dồi dào, trong đó có súng chống tăng B40, súng phòng không 12,7 ly. Bên cạnh đó còn có Bệnh viện K77, K71B; Bệnh viện liên cơ

Trung ương Cục và Bệnh viện K71A làm nhiệm vụ tuyến sau của chiến dịch.

Tháng 6/1966, Quân ủy và Bộ chỉ huy Miền quyết định mở chiến dịch phản công ở Bắc Tây Ninh nhằm đánh bại cuộc hành quân Junction City của Mỹ, bảo vệ căn cứ; giao cho Thiếu tướng Lê Trọng Tấn làm Tư lệnh chiến dịch, Thiếu tướng Trần Độ làm Chính ủy, Đại tá Hoàng Cầm - Sư đoàn trưởng Sư đoàn 2 làm Tham mưu trưởng.



Chuẩn bị đón tết tại căn cứ Dương Minh Châu năm 1967.

Ảnh: T.L

Phương châm tác chiến được Bộ chỉ huy Miền xác định là phải kết hợp chặt chẽ 3 thứ quân, tạo điều kiện đánh từ nhỏ đến lớn, bảo đảm đánh dài ngày, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, bảo vệ được cơ quan, kho tàng trong vùng căn cứ, bảo vệ lãnh đạo Miền.

Ngày 22/02/1967, cuộc hành quân Junction City của Mỹ bắt đầu. Tuy có kế hoạch chu đáo và lực lượng áp đảo để tập trung vào mục tiêu "tìm diệt" căn cứ địa Dương Minh Châu, nhưng thực tế trên chiến trường không như đối phương mong muốn. Sau mấy ngày hành quân, các mũi tiến

công của chúng đều không phát triển, bị bộ đội địa phương, du kích chặn đánh như tại Cà Tum, Tà Đạt, Rùm Đuôn, An Khắc, Bàu Cỏ,... làm cho tinh thần binh lính Mỹ rã rời.

Trước các đòn tiến công liên tiếp của Quân giải phóng, ngày 13/3/1967, các cánh quân Mỹ bắt đầu rút khỏi căn cứ Dương Minh Châu. Đợt một của cuộc hành quân Junction City bị thất bại, tướng Jonathan Simon bị cách chức.

Ngày 18/3/1967, đợt hai của cuộc hành quân Junction City diễn ra, địch tiến đánh từ hướng Tây Nam và từ Hớn Quản (Bình Long) và ở hướng Đông đánh sang, hình thành thế bao vây khu Đông Bắc khu B của căn cứ Dương Minh Châu. Một lần nữa, Mỹ lại không thực hiện được ý đồ, ngay từ đầu chúng đã bị quân và dân vùng đông bắc Tây Ninh giáng cho những đòn chí tử trong các trận Lộc Ninh, Đồng Rùm, Ba Vũng... Đến ngày 13/4, toàn bộ quân địch ở sóc: Con Trăn rút khỏi căn cứ địa Dương Minh Châu. Ngày 15/4/1967, tướng

Westmoreland tuyên bố cuộc hành quân 53 ngày chấm dứt.

Không đạt được mục đích đề ra và bị thiệt hại gần ¼ quân số trực tiếp tham chiến, cuộc hành quân Junction City xem như thất bại. Đại tướng Nguyễn Chí Thanh đánh giá đây "là một cuộc hành quân lớn nhất của quân Mỹ vào căn cứ Bắc Tây Ninh lại là cuộc hành quân thua đau nhất, là cái mốc đánh dấu đỉnh cao sự thất bại của chúng trong cuộc phản công chiến lược mùa khô lần thứ hai trong âm mưu tìm diệt của chúng". Sự kiện này đã báo trước sự phá sản không thể tránh khỏi của chiến lược Chiến tranh cục bộ đang "hấp hối".

Hòa bình lập lại, căn cứ địa Dương Minh Châu vẫn sừng

sừng, hiên ngang hòa mình giữa bạt ngàn rừng núi của vùng đất "nắng cháy da trời". Di tích căn cứ địa Dương Minh Châu nay thuộc ấp Phước Tân, xã Phước Ninh, huyện Dương Minh Châu, được Bộ Văn hóa Thông tin công nhận là di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia theo Quyết định số 61/1999/QĐ-BVHTT ngày 13/9/1999, trở thành "địa chỉ đỏ" quan trọng trong việc giáo dục truyền thống yêu nước và cách mạng cho thế hệ trẻ ở địa phương và trong cả nước./.

Đ.H.S

¹ Đồng minh của Mỹ trong chiến tranh xâm lược Việt Nam gồm 5 nước: Hàn Quốc, Thái Lan, Philippines, Australia, New Zealand.

² Hướng thứ hai đánh xuống phía Đông Sài Gòn, hướng thứ ba đánh ra phía Nam tỉnh Phú Yên, hướng thứ tư đánh ra

vùng Bắc tỉnh Bình Định, hướng thứ năm đánh ra vùng Nam tỉnh Quảng Ngãi [Bộ Quốc phòng – Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam (2015), Lịch sử kháng chiến chống Mỹ, cứu nước 1954-1975, tập IV: Cuộc đung đầu lịch sử, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 83 - 84].

³ Cán bộ, nhân viên ở các cơ quan quân, dân, chính, đảng biên chế thành từng tiểu đội, trung đội du kích.

⁴ Bộ Quốc phòng – Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam (2001), Tóm tắt các chiến dịch trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 – 1975), Nxb Quân đội Nhân dân, Hà Nội, tr. 124.

⁵ Hồ Sơn Đài (chủ biên) (2004), Lịch sử Bộ chỉ huy Miền (1961 – 1976), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 260.

⁶ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Tây Ninh – Bộ Tư lệnh Quân khu 7 – Bộ Tư lệnh Quân đoàn 4 (1997), Chiến dịch phản công đánh bại cuộc càn Gianxon Xity, Nxb Quân đội Nhân dân, Hà Nội, tr. 113.

⁷ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Tây Ninh – Bộ Tư lệnh Quân khu 7 – Bộ Tư lệnh Quân đoàn 4 (1997), Chiến dịch phản công đánh bại cuộc càn Gianxon Xity, Sđd, tr. 7 - 8.

BÁC HỒ VÀ KHU DI TÍCH...

(Tiếp theo trang 6)

Ngày nay, hành trình đến với Cô Tô khá thuận lợi nên ngày càng có nhiều lượt khách du lịch tìm đến với Cô Tô để tham quan, ngắm cảnh. Một Cô Tô với vẻ đẹp yên bình, hoang sơ, lãng mạn với cảnh quan thiên nhiên hùng vĩ, sự thân thiện mến khách của người dân trên đảo chính là lý do khiến nhiều người muốn tìm đến với Cô Tô. Bổ sung cho vẻ đẹp tự nhiên của huyện đảo là hệ thống các di tích lịch sử, văn hóa, nổi bật nhất trong số đó là Khu di tích lưu niệm Hồ Chủ tịch. Đến thăm Khu di tích, du khách sẽ được trải nghiệm hành trình "Theo chân Bác", đến những nơi ghi dấu sự kiện Bác về thăm đảo. Điểm đầu tiên trong hành trình tham quan Khu di tích là tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh trong khuôn viên khu lưu niệm nằm ngay ven biển, kế đến là Khu nhà lưu niệm – nơi Bác Hồ đã gặp gỡ cán bộ của Cô Tô và căn dặn những lời tâm huyết về những mong muốn của Đảng, của Bác đối với quân dân trên đảo. Khu nhà lưu niệm được xây 5 gian cấp 4, rộng 2.820 m² trưng bày nhiều hiện vật, hình ảnh của Bác và các vị lãnh đạo Đảng, Nhà nước khi đến thăm cùng với những hình

ảnh về những thành tựu kinh tế, chính trị, văn hóa và quân sự của quân dân huyện đảo Cô Tô. Điểm cuối cùng trong hành trình "theo chân Bác" là thăm Cánh đồng muối – nơi Bác ghé thăm và trò chuyện cùng diêm dân và Dốc Khoai – nơi Bác đến xem bới khoai và khen ngợi sản phẩm dân dã này của người dân trên đảo.

Đã 59 năm, kể từ ngày Bác ra thăm đảo, tình cảm của người dân trên đảo đối với Bác vẫn nguyên vẹn như ngày đầu Bác ra thăm. Mặc dù Bác đã đi xa nhưng tượng Bác và Khu di tích lưu niệm Hồ Chủ tịch trên đảo Cô Tô vẫn tồn tại như một minh chứng về sự quan tâm của Người với quần dân, các dân tộc trên đảo - Một vùng biên giới phía Bắc Tổ quốc./.

N.Q.B

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Lê Thông và nhóm tác giả (2014), Kể chuyện biển đảo Việt Nam, Tập 2 – các huyện đảo ở miền Bắc, Nxb. Giáo dục Việt Nam.
2. Nhiều tác giả (2007), Giữ yên giấc ngủ của Người, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội.